

Số: 802 /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán công trình Bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa, gia cố lè Đường tỉnh 936B, tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

1. Tên công trình: Bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa, gia cố lè Đường tỉnh 936B, tỉnh Sóc Trăng.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Thời gian khởi công - hoàn thành: Từ ngày 14/6/2022 đến ngày 08/12/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư.

1. Chi phí đầu tư:

Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối (đồng)	Giá trị quyết toán được phê duyệt (đồng)
Tổng số	11.319.099.469	10.924.241.000
Chi phí xây dựng	10.141.598.679	9.994.943.000
Chi phí quản lý dự án	227.171.810	45.434.000
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	859.595.414	841.460.000
Chi phí khác	90.733.566	42.404.000

2. Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối (đồng)	Thực hiện (đồng)			
		Giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5=3-4	6=4-3
Tổng cộng	11.319.099.469	10.924.241.000	10.881.837.000	42.404.000	-
Kinh phí sự nghiệp giao thông năm 2022	11.319.099.469	10.881.837.000	10.881.837.000	-	-
Kinh phí sự nghiệp giao thông (thanh toán tồn đọng)		42.404.000	-	42.404.000	-

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (đồng)		Giao cho đơn vị khác quản lý (đồng)	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	10.924.241.000	-	-	-
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	10.924.241.000	-	-	-

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tắt toán chi phí và nguồn vốn đầu tư là:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Tổng số	10.924.241.000	
1	Kinh phí sự nghiệp giao thông năm 2022	10.881.837.000	
2	Kinh phí sự nghiệp giao thông (thanh toán tồn đọng)	42.404.000	

b) Tổng các khoản công nợ theo báo cáo quyết toán của chủ đầu tư và bảng đối chiếu số liệu cấp phát thanh toán là:

- Tổng nợ phải trả (các khoản Chủ đầu tư phải thanh toán tiếp tục): **42.404.000 đồng** (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng).

- Tổng nợ phải thu (các khoản Chủ đầu tư phải thu hồi): 0 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định (đồng)	Tài sản ngắn hạn (đồng)
Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng	10.924.241.000	-

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 5: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Kho bạc nhà nước, tỉnh Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./*af*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Trang TTĐT VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD. *af*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



af
Lâm Hoàng Nghiệp